TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2023/HS-ST
Ngày: 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doanh Thiêm Vân

Ông Triệu Xuân Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Văn Đ (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 04 tháng 7 năm 1970 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Văn S và bà Bàn Thị U (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Triệu Thị Q, sinh năm 1971 và 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 15/11/2022, tại đường đất dân sinh thuộc thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Lý Văn Đ, sinh năm 1970, trú tại thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi đang đi bộ trên đường. Tang vật thu giữ, tạm giữ: 01 (một) gói ma túy trong túi áo khoác ngoài bên trái Đ đang mặc trên người, được gói bằng một lớp nilon màu xanh, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu T1. Ngoài ra, còn tạm giữ: 01 điện thoại di động bàn phím bấm nhãn hiệu Masstel, số tiền 465.000 đồng (bốn trăm sáu mươi năm nghìn đồng). Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của Lý Văn Đ, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 15/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu T1 bên trong có 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, cân số chất bột màu trắng có khối lượng 0,51 gam (không phẩy năm một gam) và thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu A1 để gửi trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,51g (không phẩy năm một gam).

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Lý Văn Đ khai nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ ngày 15/11/2022 do Đ mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể, khoảng 18 giờ ngày 14/11/2022 Đ một mình đi bộ đến thôn B, xã Đ, huyện N tìm gặp hỏi mua được 01 (một) gói ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 600.000 đồng tại đường bê tông liên thôn, sau đó Đ cất giấu ma túy trong người rồi quay về nhà lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại gói thành một gói cất giấu trong túi áo khoác bên trái Đ đang mặc trên người. Đến trưa ngày 15/11/2022 Đ một mình từ nhà đi thả trâu, khi đi Đ mang theo số ma túy còn lại mua được hôm 14/11/2022 để trong túi áo khoác mặc trên người, đang đi trên đường thì bị tổ công tác của công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSNS, ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lý Văn Đ về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/11/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, bao gói cũ, túi nilon cũ, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì niêm phong ký hiệu T199, A2, G1.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và số tiền 465.000 đồng có trong có trong các phong bì dán kín niêm phong ký T3, G2.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất trong mức đề nghị của Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 15/11/2022, Lý Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Heroine) có tổng khối lượng 0,51 gam (không phẩy năm một gam) trên người mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công huyện N phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút, ngày 15/11/2022; biên bản khám xét lập hồi 14 giờ 50 phút, ngày 15/11/2022; biên bản mở đóng niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 15/11/2022; phù hợp với Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung

đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Lý Văn Đ đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……..

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,51 gam (không phẩy năm một gam) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một

thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, túi nilon cũ và phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động và số tiền 465.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo có đề nghị xin lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo ngày 14/11/2022 tại đường bê tông thôn B, xã Đ, huyện N, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ người đàn ông này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: "T199, Vụ: Lý Văn Đ (1970) Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Túi nilon cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Lý Văn Đ, ký hiệu A2.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong cũ (đã ký hiệu T2) được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu G1.

2.2. Trả lại cho bị cáo Lý Văn Đ:

- 01 (một) điện thoại tạm giữ của Lý Văn Đ ngày 15/11/2022, có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T3.

- Số tiền 465.000đ *(bốn trăm sáu mươi năm nghìn đồng)* tạm giữ của Lý Văn Đ ngày 15/11/2022 đã kiểm tra có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu G2.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ